TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2020/DS-PT
Ngày : 26 - 8 - 2020
V/v tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Ông Lê Thanh Vân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 19 và 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án sơ thẩm số 462/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 158/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị Bạch T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* **Trần Thị L,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Trần Thị L: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944 -Hội viên Hội luật gia tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Cao Thị Bạch L1**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang**.**

Đại diện ủy quyền của bà L1: **Trần Thị Bạch T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền 01/02/2018).

2/ **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1984.

3/ **Nguyễn Mỹ Nh**, sinh năm 2008; (con của chị Tuyết, anh Sang)

4/ **Nguyễn Mỹ Ng**, sinh năm 2010; (con của chị Tuyết, anh Sang)

Đại diện theo pháp luật của cháu Nh và cháu Ng: Trần Thị Bạch T và Nguyễn Thanh S.

Đại diện ủy quyền của Nguyễn Thanh S: **Trần Thị Bạch T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền 28/5/2019).

-*Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

-*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là bà Trần Thị Bạch T trình bày:*

Ngày 06/3/2018 Bà Trần Thị L khởi kiện bà Cao Thị Bạch L1 để mở lối đi, đường nước tưới tiêu và yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, để Tòa án hủy bỏ Quyết định áp dụng thì bà Trần Thị Bạch T, đại diện ủy quyền của bà Cao Thị Bạch L1 đồng ý đã tạo điều kiện cho bà Trần Thị L có lối đi vào vườn thanh long, do đó ngày 15/8/2018 Tòa án nhân dân huyện G đã thành lập hội đồng xác minh để gia đình bà làm hàng rào bảo vệ tài sản, đốn dừa và chặt phá 78 gốc thanh long ruột đỏ đang phát triển tốt hướng Đông giáp với đất của bà Nguyễn Thị Ngh và ông Cao Văn B để mở lối đi hiện hữu dẫn từ đất của bà Trần Thị L ra tới đường đi công cộng là kênh Ô với diện tích ngang khoảng 1,1m đến 1,8 m và dài khoảng 170m.

Sau ngày 25/8/2018 thì cả gia đình bà L hàng ngày đều sử dụng lối đi hiện hữu do chính gia đình bà đã mở để đi vào chủ quyền đất của bà L để chăm sóc, tưới tiêu và thu hoạch cây trồng. Việc đi lại này của gia đình bà L có sự xác nhận của địa phương. Toàn bộ chi phí chặt phá thanh long, đốn dừa, công làm hàng rào, tiền lưới B40... đều có hóa đơn và biên bản làm công kèm theo. Ngoài ra còn có chi phí giá trị chủ quyền đất chưa được bồi thường. Các khoản chi phí của hóa đơn khởi kiện như sau:

- Tiền trụ hàng rào (2m): 80 trụ x 85.000 đồng = 6.800.000 đồng
- Lưới B40 (Bình Tây): 646kg x 22.300 đồng = 14.400.000 đồng
- Tiền công làm hàng rào, phá thanh long, đốn dừa: 7.680.000 đồng
- 07 cây thanh long ruột đỏ loại A đang thu hoạch: 7 x 800.000 đồng = 5.600.000 đồng.
- 71 cây thanh long ruột đỏ đang phát triển rất tốt: 71 x 260.000 đồng = 18.460.000 đồng.
- Giá trị đất: 40.000.000 đồng vì hiện nay giá đất nền ở nông thôn là 250.000.000 đồng/công.
- 02 cây dừa: 02 x 500.000 đồng = 1.000.000 đồng
- Tổng cộng số tiền cho mọi chi phí là *93.940.000* đồng.

Đến nay gần 06 tháng trôi qua nhưng bà chưa nhận được chi phí bồi thường từ phí bà Trần Thị L. Đồng thời hiện nay do hoàn cảnh gia đình bà khó khăn con còn nhỏ đi học, mẹ già đau bệnh, chi tiêu sinh hoạt gia đình ngày càng cạn dần

không còn tiền để duy trì sinh hoạt hàng ngày. Riêng về phần đặt ống nước tưới tiêu thì bà yêu cầu bà L tự thương lượng với các bất động sản liền kề. Bởi vì từ xưa tới bây giờ bà L chưa từng đặt hệ thống tưới tiêu trên chủ quyền đất của bà, hiện tại bây giờ cũng vậy. Đồng thời trên lối đi hiện hữu ngang 1,1m đến 1,8m dài khoảng 170 m thì có một cây cầu bắt qua một đường nước rộng 2,5m. Đây là đường nước để lấy và thoát nước riêng của gia đình bà nhằm phục vụ riêng cho nhu cầu tưới tiêu nên không thể nào cho bà L đặt hệ thống tưới tiêu được. Bà L phải tự bắt cầu và tuyệt đối không được lắp đường nước tưới tiêu của gia đình bà. Đường nước này là do gia đình bà tự bỏ tiền thuê côbe làm. Vì vậy bà yêu cầu buộc bà Trần Thị L bồi thường thiệt hại về vật chất cho gia đình bà với số tiền 93.940.000 đồng và thực hiện 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Bạch T yêu cầu bà Trần Thị L phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bà chi phí để tạo lối đi vào vườn thanh long với số tiền cụ thể như sau:

- Tiền trụ hàng rào (2m): 80 trụ x 85.000 đồng = 6.800.000 đồng
- Lưới B40 (Bình Tây); 646kg x 22.300 đồng = 14.400.000 đồng (theo hóa đơn mua hàng hóa ngày 21/8/2018)
- Tiền công làm hàng rào, phá thanh long, đốn dừa: 7.680.000 đồng
- 07 cây thanh long ruột đỏ loại A đang thu hoạch: 7 x 1.222.000 đồng = 8.554.00.000 đồng.
- 71 cây thanh long ruột đỏ đang phát triển rất tốt: 71 x 102.000 đồng = 7.242.000 đồng.
- Trụ bê tông 1,2m x 78 trụ x 1,9 x 40.000đ/m x 90% = 5.335.200 đồng.
- Giá trị đất: 250.000.000 đồng/công với diện tích 205,3m^2 thành tiền = 51.325.000 đồng.
- 01 cây dừa: 01 x 142.000 đồng = 142.000 đồng

Tổng cộng số tiền là 101.478.200 đồng, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bà T còn yêu cầu bà L hoàn trả chi phí đo đạc, định giá là 2.785.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị L từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

Bản án sơ thẩm số 462/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bạch T .

1. Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị Bạch T số tiền 101.478.200 đồng. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Bà Trần Thị L được quyền sử dụng phần lối đi có diện tích 205,3 m^2 nằm trên thửa đất số 39 tờ bản đồ số 22 có diện tích 3.694,8m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, Tiền Giang và thửa số 36 tờ bản đồ số 22 có diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, Tiền Giang (các tứ cận theo sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Buộc bà Trần Thị L hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bạch T số tiền 2.785.000 đồng chi phí tố tụng.

Trường hợp bà L chậm thi hành án số tiền nêu trên thì bà L phải trả cho bà T tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.066.810 đồng.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Bạch T số tiền tạm ứng án phí 2.348.000 đồng theo biên lai thu số 0015622 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, bị đơn bà Trần Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, bị đơn bà Trần Thị L có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Thị Bạch T không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị L đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L, hủy bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị L cung cấp chứng cứ mới là bản án hành chính phúc thẩm số 264/2020/HC-PT ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh với nội dung quyết định là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Thị Bạch T đối với thửa đất số 36, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 09/02/2018 bà Trần Thị L khởi kiện mẹ ruột là bà Cao Thị Bạch L1 yêu cầu mở lối đi và đường nước, đồng thời bà L có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vì cho rằng bà L1 cất nhà trên lối đi vào vườn thanh long của bà.

Ngày 27/3/2018 Tòa án nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định số 132/QĐADBPKCTT áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc bà L1 tạm thời mở 02 cửa sắt của căn nhà được xây dựng trên đường đan để tạo lối đi cho bà L ra đường công cộng; cấm bà L1 thực hiện hành vi cản trở lối đi từ đất của bà L ra đường công cộng, buộc bà L1 cho bà L đặt một đường ống dẫn nước tưới tiêu tạm thời có chiều ngang là 0,5m chiều dài từ đất của bà L đến hết đất của bà L1 ra kênh Ô ở hướng đông thửa đất giáp đất với ông Cao Văn B và bà Nguyễn Thị Ngh.

Tại buổi làm việc ngày 13/8/2018 bà Trần Thị Bạch T là đại diện ủy quyền của bà Cao Thị Bạch L1 (con bà L1) trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L và đồng ý tạo điều kiện cho bà L đường đi khác vào vườn cũng nằm trên phần đất của bà L1 về hướng đông giáp với đất của bà Nguyễn Thị Ngh, ông Cao Văn B để ra đường đi công cộng, bà T yêu cầu bà L bồi thường vật chất cho bà và yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên.

Ngày 15/8/2018 và ngày 27/8/2018 Tòa án nhân dân huyện G tiến hành xác minh thì bà Trần Thị Bạch T có tạo điều kiện mở lối đi cho bà L nên ngày 30/8/2018 Tòa án nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 339/2018/QĐBPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Ngày 02/11/2018 bà Trần Thị Bạch T được bà Cao Thị Bạch L1 tặng cho quyền sử dụng đất và được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 39, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.694,8m^2 và thửa số 36, tờ bản đồ số 22, diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28/01/2019 bà Trần Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu độc lập yêu cầu bồi thường chi phí mà bà đã tạo lối đi cho bà L.

Ngày 18/3/2019 bà Trần Thị L rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Cao Thị Bạch L1 về yêu cầu mờ lối đi, đường nước và Tòa án nhân dân huyện G đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà L, bà Trần Thị Bạch T vẫn giữ yêu cầu độc lập yêu cầu buộc bà L phải bồi thường thiệt hại gồm cây trồng trên đất, trụ xi măng, hàng rào lưới B40, giá trị quyền sử dụng đất diện tích 205,3 m^2 nằm trên thửa đất số 39, 36 với tổng số tiền là 101.478.200 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 462/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bạch T.

- Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị Bạch T số tiền 101.478.200 đồng. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Trần Thị L được quyền sử dụng phần lối đi có diện tích 205,3 m^2 nằm trên thửa đất số 39 tờ bản đồ số 22 có diện tích 3.694,8m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, Tiền Giang và thửa số 36 tờ bản đồ số 22 có diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự xét thấy:

Khi thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có thu thập chứng cứ là bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS27550 ngày 02/11/2018 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Trần Thị Bạch T đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 22, diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, Tiền Giang (bút lục 46 đến 51). Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bản án nêu trên bị bà Trần Thị L kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ là kết quả xét xử phúc thẩm bản án nêu trên để xác định thửa đất số 36 nêu trên được cấp cho bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đúng quy định pháp luật hay không làm căn cứ giải quyết vụ án mà vẫn tiến hành xét xử vụ án là có thiếu sót do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ vi phạm nghiêm trọng về tố tụng.

Quá trình giải quyết phúc thẩm, bà Trần Thị L có cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm bản án hành chính phúc thẩm số 264/2020/HC-PT ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh, tuyên xử với nội dung sửa bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số vào số cấp giấy chứng nhận CS27550 ngày 02/11/2018 được cấp cho bà Trần Thị Bạch T đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 22, có diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Như vậy với chứng cứ mới bà Trần Thị L cung cấp là bản án hành chính phúc thẩm số 264/2020/HC-PT ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành thì thửa đất số 36, tờ bản đồ số 22, có diện tích 5.175,3m^2 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện G, Tiền Giang chưa thuộc quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Bạch T mà là của bà Cao Thị Bạch L1.

Những sai sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà Cao Thị Bạch L1 về quyền yêu cầu đối với diện tích đất và cây trồng trên đất mở lối đi cho bà Trần Thị L trên thửa đất 36 nêu trên, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử và giải quyết vụ án được toàn diện

nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Do hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm nên bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; đối với án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1/Hủy bản án sơ thẩm số: 462/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí dân sự:

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho bà Trần Thị L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0003352 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án tuyên lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/8/2020 có mặt bà T, bà L và kiểm sát viên, vắng mặt ông G./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
DSPT-2020

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Bình.